

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 7 - 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thắng

Bà Trần Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Xuân C, sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Kho KT, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thu P, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện nay: Tòa A, khu B, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đặng Xuân C trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị Thu P ngày 28/9/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị P về sống chung cùng gia đình anh tại thôn 6, thị trấn K, huyện T,

tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống thời gian đầu, tình cảm vợ chồng bình thường, đến tháng 6/2022 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 10/2022 chị P đã dọn ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

Bị đơn, chị Trần Thị Thu P tại bản tự khai trình bày: Chị và anh Đặng Xuân C kết hôn ngày 28/9/2012, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh C tại thôn 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 6/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, kể từ đó vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, anh C ra ngoài ở riêng, còn chị và các con ở chung cư B. Chị thấy việc ly hôn không cần thiết nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C và chị P đều trình bày, vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Minh T, sinh ngày 08/5/2013 và cháu Đặng Tuệ L, sinh ngày 01/12/2020. Hiện nay cháu T đang ở với anh C, cháu L đang ở với chị P. Ly hôn anh C đề nghị được nuôi cháu T, chị P đề nghị được nuôi cháu L; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh C, chị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Xuân C, cho anh C được ly hôn chị Trần Thị Thu P. Về con chung, anh C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Minh T, sinh ngày 08/5/2013; chị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Tuệ L, sinh ngày 01/12/2020. Anh C, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Anh Đặng Xuân C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Đặng Xuân C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn chị Trần Thị Thu P có hộ khẩu thường trú tại thôn 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý

giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn anh Đặng Xuân C và bị đơn chị Trần Thị Thu P đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Xuân C và chị Trần Thị Thu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị P là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh C và chị P là do hai bên không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra xô xát. Anh C và chị P đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay, không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để chị đến Tòa án tham gia phiên họp hòa giải, nhưng chị P đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ chị P không có thiện chí hàn gắn tình cảm với anh C nên việc chị P đề nghị được đoàn tụ là không thực tâm. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C đề nghị được ly hôn chị P là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh C và chị P có 02 con chung là cháu Đặng Minh T, sinh ngày 08/5/2013 và cháu Đặng Tuệ L, sinh ngày 01/12/2020. Hiện nay cháu T đang ở với anh C, cháu L đang ở với chị P. Ly hôn anh C đề nghị được nuôi cháu T, chị P đề nghị được nuôi cháu L; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu T có nguyện vọng được ở với bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của anh C và chị P là chính đáng; anh C là bộ đội làm việc tại kho KT phường K, còn chị P là công nhân là việc tại khu công nghiệp K. Anh C và chị P đều có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, cháu T có nguyện vọng được ở với bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và cũng là nguyện vọng của cháu T; cần chấp nhận yêu cầu của anh C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, để chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu L là phù hợp; anh C và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Đặng Xuân C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đặng Xuân C được ly hôn chị Trần Thị Thu P.

2. Về con chung: Anh Đặng Xuân C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Minh T, sinh ngày 08/5/2013. Chị Trần Thị Thu P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Tuệ L, sinh ngày 01/12/2020. Anh C, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Về án phí: Anh Đặng Xuân C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0003302, ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND phường K;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh